

THÔNG BÁO

Công khai cơ sở vật chất của Trường đại học Nông Lâm năm học 2022-2023

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

TT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	759.130	x		
a	Trụ sở chính	64.533,2	x		
b	Cơ sở Hương Vân	450.705,5	x		
c	Cơ sở Phú Thuận	48.124	x		
d	Cơ sở Tứ Hạ	184.267,5	x		
e	Cơ sở Thủy An	11.500	x		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	33.517	x		
a	Trụ sở chính	31.126	x		
b	Cơ sở Hương Vân	312	x		
c	Cơ sở Phú Thuận	1.573	x		
d	Cơ sở Tứ Hạ	216	x		
e	Cơ sở Thủy An	290	x		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng	
						Sở hữu	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	58	Thí nghiệm	SV&GV	7.260	x	
2	Phòng thực hành...	7	Thực hành	SV&GV	2.450	x	
3	Xưởng thực tập...	1	Rèn nghề	SV&GV	244	x	
4	Nhà tập đa năng, khu liên hợp thể thao	1	TDTT	SV&GV	4.664	x	
5	Hội trường	1	Đa chức năng	SV&GV	1.520	x	
6	Phòng học, giảng đường ...	58	Giảng dạy	SV&GV	8.083	x	
7	Phòng học đa phương tiện...	4	Đa chức năng	SV&GV	270	x	
8	Thư viện...	1	Học tập	SV&GV	2.780	x	
9	Trung tâm học liệu... (Sử dụng chung với Đại học Huế)	1					
10	Các phòng chức năng khác	3	Đa chức năng	SV&GV	210	x	
11	Nhà làm việc hành chính	1	Đa chức năng	SV&GV	5.175	x	
12	Nhà xe	1	Nhà xe	SV&GV	1.998	x	
13	Căn tin	1	Căn tin	SV&GV	253	x	
14	Nhà khách chuyên gia và giảng viên thỉnh giảng	1	Nhà khách	SV&GV	700	x	
15	Cơ sở thực hành thí nghiệm tại Hương Vân	2	Khu chăn nuôi	SV&GV	4.362	x	
16	Vườn ươm giống cây tại Hương Vân	1	Vườn ươm	SV&GV	10.000	x	
17	Nhà màng ở Tứ Hạ và khu chăn nuôi tuần hoàn	2	Thí nghiệm, thực hành	SV&GV	1.400	x	
18	Khu thí nghiệm thực hành chăn nuôi thú y ở Thủy An	5	Thí nghiệm, thực hành	SV&GV	1.592	x	

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	4
2	Số chỗ ngồi đọc	350
3	Số máy tính của thư viện	12
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	9.213
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	7

c. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	189,78
2	Diện tích sàn/sinh viên	8,38

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thanh Đức